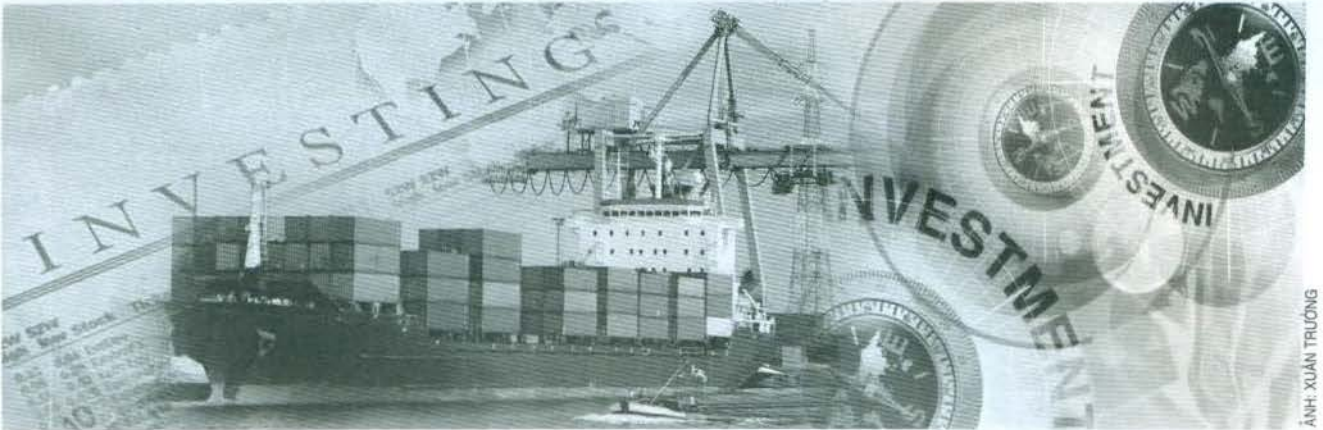




ẢNH: XUÂN TRƯỜNG

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ LÃI SUẤT TÍN DỤNG ĐẦU TƯ VÀ TÍN DỤNG XUẤT KHẨU CỦA NHÀ NƯỚC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN CẢNH HIỆP

ĐỂ KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÙNG NHƯ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA NỀN KINH TẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ (TDĐT) VÀ TÍN DỤNG XUẤT KHẨU (TDXK) CỦA NHÀ NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH VÀ ĐƯA VÀO THỰC THI Ở NƯỚC TA CÁCH ĐÂY KHÁ LÂU. ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC NGUỒN VỐN NÀY LÀ HẸM CHỨA TRONG ĐÓ KHÁ NHIỀU ƯU ĐÃI CỦA NHÀ NƯỚC, MÀ TRONG ĐÓ LÃI SUẤT CHO VAY LÀ MỘT YẾU TỐ ƯU ĐÃI QUAN TRỌNG. BÀI VIẾT NÀY SẼ NHÌN LẠI CƠ CHẾ LÃI SUẤT CHO VAY ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG CHÍNH SÁCH TDĐT VÀ TDXK CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN VỪA QUA VÀ ĐỀ XUẤT NHỮNG NỘI DUNG CẦN HOÀN THIỆN CỦA CƠ CHẾ NÀY NHẪM THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ THEO YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ĐẤT NƯỚC.

Vài nét về cơ chế lãi suất TDĐT và TDXK của Nhà nước

Ngay từ khi hoạt động TDĐT và TDXK của Nhà nước mới bắt đầu được triển khai, lãi suất cho vay các nguồn vốn này được Chính phủ quy định khá thấp nhằm thu hút các doanh nghiệp vay vốn để đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn mà Nhà nước cần khuyến khích.

Đối với nguồn vốn TDĐT, lãi suất cho vay đầu tiên được ấn định bằng 9%/năm tại Nghị định số 43/1999/NĐ-CP, rồi sau đó giảm xuống còn 5,4%/năm theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP của Chính phủ. Mức lãi suất này chỉ được thay đổi sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2004/NĐ-CP thay thế Nghị định số 43/2009/NĐ-CP, mà theo đó lãi suất TDĐT được xác định theo nguyên tắc tương đương 70% lãi suất cho vay trung và dài hạn bình quân của các ngân

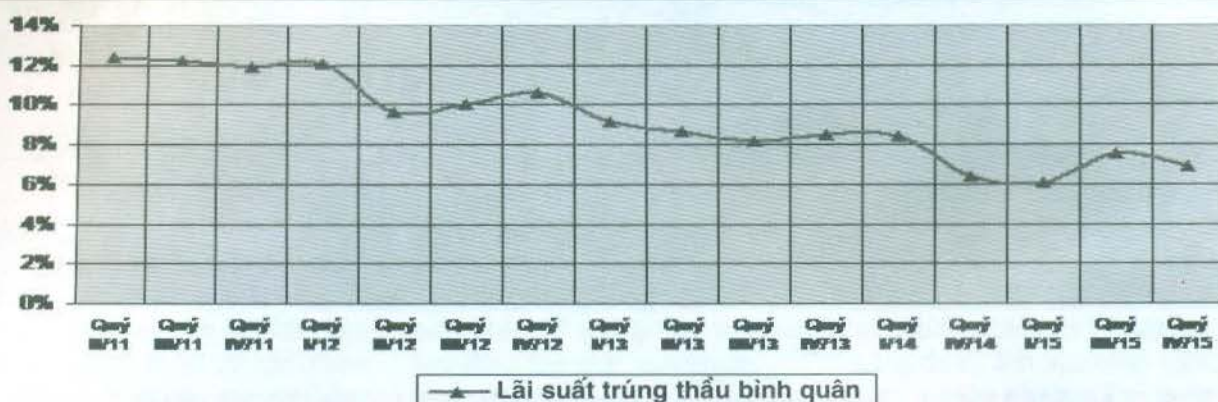
hàng thương mại nhà nước.

Còn đối với nguồn vốn TDXK, lãi suất cho vay được quy định tại Quyết định số 133/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có sự phân biệt giữa các kỳ hạn cho vay. Theo đó, lãi suất TDXK trung và dài hạn được quy định bằng chính lãi suất TDĐT, còn lãi suất TDXK ngắn hạn được quy định bằng 80% lãi suất TDĐT.

Cơ chế xác định lãi suất TDĐT và TDXK như trên được kéo dài đến năm 2006 khi Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 106/2004/NĐ-CP và Quyết định số 133/2001/QĐ-TTg. Sau khi Nghị định này ra đời, ưu đãi về lãi suất TDXK đã bị xóa bỏ với điều khoản quy định lãi suất cho vay xuất khẩu được quyết định theo nguyên tắc phù hợp với lãi suất thị trường; còn ưu đãi về lãi suất TDĐT cũng bị thu hẹp rất nhiều với điều khoản quy

Biểu đồ: Lãi suất phát hành trái phiếu của NHPT giai đoạn 2011-2015

(Nguồn: Tính toán từ khối lượng và lãi suất trúng thầu các đợt phát hành trái phiếu của NHPT do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố)



định lãi suất cho vay nội tệ bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm (đối với một số dự án đặc thù) hoặc bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm cộng 0,5%/năm (đối với các dự án thông thường)⁽¹⁾. Mức lãi suất này thậm chí sau đó còn được nâng lên khi Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2008/NĐ-CP, trong đó quy định lãi suất TĐĐT đối với các dự án thông thường bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm cộng 1%/năm.

Đến năm 2011, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2011/NĐ-CP thì nguyên tắc xác định lãi suất TĐĐT lại có sự thay đổi so với Nghị định số 151/2006/NĐ-CP và Nghị định số 106/2008/NĐ-CP, song nhìn chung, ưu đãi về lãi suất của nguồn vốn TĐĐT còn lại gần như không đáng kể, bởi lãi suất TĐĐT được quy định tại Nghị định này là không thấp hơn lãi suất bình quân các nguồn vốn cộng với phí hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT)⁽²⁾.

Qua nghiên cứu các quy định nói trên của Chính phủ, có thể nhận ra rằng lãi suất TĐĐT và TĐXK thoạt tiên hàm chứa sự ưu đãi rất lớn của Nhà nước. Nhưng theo thời gian, cùng với sự thay đổi của tình hình kinh tế đất

nước cũng như tiến trình cải cách tài chính công, các loại lãi suất này cũng bị thu hẹp dần yếu tố ưu đãi và tiến sát với lãi suất thị trường. Đối với hoạt động TĐXK, lãi suất cho vay đã được thực hiện theo nguyên tắc thị trường từ khi ban hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP. Còn đối với hoạt động TĐĐT, tuy Chính phủ không quy định việc lãi suất cho vay được xác định theo nguyên tắc thị trường mà xác định dựa trên chi phí huy động vốn và chi phí quản lý của NHPT, song thực tế trong những năm qua thì lãi suất TĐĐT hầu như không còn mang tính ưu đãi bởi nguồn vốn NHPT sử dụng để cho vay chủ yếu được tạo lập từ việc phát hành trái phiếu với lãi suất huy động khá cao.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế và cải cách tài chính công như hiện nay, việc Chính phủ quy định lãi suất TĐĐT và TĐXK của Nhà nước ngày càng tiến sát với lãi suất thị trường như trên là phù hợp với các cam kết quốc tế và giúp làm giảm gánh nặng cấp bù của ngân sách nhà nước đối với hoạt động tín dụng của Nhà nước. Tuy nhiên, đổi lại thì điều này lại làm cho sự hấp dẫn của nguồn vốn TĐĐT và TĐXK giảm đi đáng kể do ưu đãi về lãi suất cho vay đã bị xóa

bỏ hoặc thu hẹp. Thực tế này đưa lại cho NHPT không ít khó khăn trong việc triển khai chính sách TĐĐT và TĐXK của Nhà nước, thể hiện rõ nhất ở việc không đạt chỉ tiêu kế hoạch TĐĐT và TĐXK được Thủ tướng Chính phủ giao những năm gần đây.

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy rằng, với điều kiện của thị trường tài chính - tiền tệ hiện nay, cơ chế lãi suất TĐĐT và TĐXK của Nhà nước đang đặt ra cho NHPT một thách thức rất lớn. Nếu không có giải pháp vượt qua thách thức này thì khả năng mở rộng quy mô tín dụng của NHPT trong thời gian tới là hết sức khó khăn. Đi theo đó là vai trò của NHPT với tư cách là tổ chức thực thi chính sách TĐĐT và TĐXK của Nhà nước cũng giảm sút do không thúc đẩy được hoạt động đầu tư vào những lĩnh vực, ngành nghề quan trọng được Nhà nước khuyến khích.

Đề xuất hoàn thiện cơ chế lãi suất TĐĐT và TĐXK của Nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư

Lãi suất cho vay là một trong các yếu tố quan trọng hàng đầu trong chính sách TĐĐT và TĐXK của Nhà nước, thể hiện rõ nét nhất mức độ ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp vay vốn. Yếu tố này có tác

động rất lớn trong việc thu hút các dự án, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn mà Nhà nước cần khuyến khích. Bởi vì thế, việc thay đổi chính sách TDĐT và TDXK của Nhà nước trong mỗi thời kỳ cần được cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng để không làm mất đi sự hấp dẫn của lãi suất.

Chiến lược phát triển NHPT đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã đặt ra mục tiêu tiếp tục củng cố và phát triển NHPT để thực hiện chính sách TDĐT và TDXK của Nhà nước, góp phần thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Để đạt được mục tiêu nói trên, Chiến lược cũng đã đề ra các định hướng hoạt động của NHPT trong giai đoạn sắp tới, mà một trong những định hướng này là thực hiện cơ chế lãi suất cho vay TDĐT và TDXK theo nguyên tắc phi lợi nhuận song phải đảm bảo bù đủ chi phí về vốn, chi phí hoạt động và tăng dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng của NHPT. Do đó, việc xây dựng cơ chế lãi suất TDĐT và TDXK của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay cần bám sát định hướng mà Chiến lược đề ra.

Với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được đặt ra tại Đại hội lần thứ XII của Đảng, nhu cầu về vốn đầu tư của nền kinh tế những năm sắp tới là rất lớn. Trong bối cảnh đó, để thúc đẩy hoạt động đầu tư vào các ngành nghề, địa bàn theo danh mục cần khuyến khích, việc xây dựng cơ chế lãi suất cho vay của NHPT (đặc biệt là lãi suất TDĐT) cần được tính toán kỹ để đảm bảo lãi suất này vẫn có sự hấp dẫn nhất định so với lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, trong điều kiện nguồn lực tài chính của Nhà nước còn hạn hẹp và Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, thì việc xác định lãi suất TDĐT và TDXK theo hướng giảm dần bao cấp của ngân sách nhà nước là

việc làm hợp lý và cần thiết. Điều đó có nghĩa là cơ chế lãi suất TDĐT và TDXK phải có sự phân biệt theo đối tượng và nhóm đối tượng vay vốn cụ thể để vừa khuyến khích doanh nghiệp nhưng hạn chế được sự bao cấp tràn lan đối với các doanh nghiệp và các lĩnh vực, ngành nghề trong nền kinh tế, khắc phục tình trạng áp dụng đồng đều lãi suất cho vay đối với mọi đối tượng vay vốn như hiện nay.

Với những yêu cầu được đặt ra ở trên, chúng tôi cho rằng, lãi suất cho vay của NHPT trong giai đoạn tiếp theo về cơ bản cần tiếp tục thực hiện theo cơ chế đã được quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP mà theo đó, lãi suất TDĐT được xác định trên cơ sở chi phí về vốn và phí quản lý của NHPT, còn lãi suất TDXK được xác định theo nguyên tắc phù hợp với lãi suất thị trường. Tuy nhiên, để giảm được gánh nặng cấp bù lãi suất cho ngân sách nhà nước mà vẫn đảm bảo khuyến khích được doanh nghiệp vay vốn, đồng thời góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và rủi ro lãi suất cho NHPT, thì cơ chế lãi suất TDĐT và TDXK cần được điều chỉnh một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, về cơ sở xác định lãi suất:

- Lãi suất TDĐT được xác định trên

cơ sở lãi suất huy động vốn (chẳng hạn lãi suất trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) cộng thêm phí quản lý và dự phòng rủi ro của NHPT, được điều chỉnh theo diễn biến của chi phí huy động vốn.

- Lãi suất TDXK được xác định theo diễn biến của thị trường tiền tệ và không được ngân sách nhà nước cấp bù phần chênh lệch giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay (nếu có).

Thứ hai, về thẩm quyền công bố lãi suất: Chính phủ có thể lựa chọn việc giao NHPT trực tiếp công bố, hoặc giao Bộ Tài chính công bố lãi suất nhưng quy định kỳ hạn tối thiểu cơ quan này phải công bố lãi suất để đảm bảo lãi suất theo kịp diễn biến của thị trường, đặc biệt là lãi suất TDXK ngắn hạn (chẳng hạn, ít nhất mỗi tháng công bố lãi suất TDXK ngắn hạn một lần).

Thứ ba, về cơ chế phân biệt lãi suất:

- Phân biệt lãi suất TDĐT theo đối tượng, nhóm đối tượng vay vốn phù hợp với khả năng sinh lời của từng ngành nghề, lĩnh vực kinh tế và chính sách ưu tiên của Nhà nước đối với sự phát triển của ngành nghề, lĩnh vực đó. Nhà nước chỉ quy định mức sàn và mức trần lãi suất TDĐT đối với các nhóm đối tượng vay vốn; còn lãi suất



Lãi suất cho vay là một trong các yếu tố quan trọng hàng đầu trong chính sách TDĐT và TDXK của Nhà nước, thể hiện rõ nét nhất mức độ ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp vay vốn.

cho vay đối với từng dự án cụ thể do NHPT quyết định phù hợp với mức độ rủi ro của dự án theo kết quả thẩm định.

- Phân biệt lãi suất TDXK theo khách hàng phù hợp với khả năng sinh lời và mức độ rủi ro của khoản vay.

Thứ tư, về cơ chế điều chỉnh lãi suất: Thực hiện cơ chế thả nổi lãi suất cho vay để phòng ngừa rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng, theo đó NHPT điều chỉnh lãi suất đối với các dự án (kể cả dự án vay vốn TĐĐT và dự án vay vốn TDXK) phù hợp với biến động về lãi suất huy động vốn, đồng thời áp dụng mức lãi suất đã được điều chỉnh cho toàn bộ dư nợ của dự án thay cho dư nợ của từng lần giải ngân.

Việc xác định lãi suất TĐĐT và TDXK như trên một mặt đảm bảo sự ưu đãi cần thiết để thúc đẩy hoạt động đầu tư vào những ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn mà Đảng và Nhà nước có chủ trương khuyến khích, mặt khác phù hợp với định hướng đổi mới phương thức phát triển tín dụng nhà nước theo nguyên tắc thương mại đã được xác định tại Chiến lược Tài chính của quốc gia cũng như định hướng về cơ chế lãi suất cho vay được xác định tại Chiến lược phát triển NHPT. Ngoài ra, việc làm này cũng giúp tránh được tình trạng vi phạm các cam kết mà Việt Nam đã tham gia về chống trợ cấp xuất khẩu.

Tuy nhiên, để thực hiện được cơ chế lãi suất này thì NHPT cần phải nỗ lực để thực hiện có hiệu quả một số giải pháp hỗ trợ như: đẩy mạnh huy động vốn bằng các hình thức khác nhau đã được cho phép tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 09/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ (kể cả huy động vốn không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn, huy động vốn từ cá nhân) nhằm mở rộng quy mô cũng như đa dạng hoá kỳ hạn của nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay với các thời hạn

khác nhau, mở rộng việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng vay vốn cũng như các đối tượng khác trong xã hội có nhu cầu sử dụng nhằm tạo cơ sở để tạo lập nguồn vốn có chi phí thấp; thực hiện tốt các biện pháp quản trị rủi ro (đặc biệt là rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản)....

Mục đích của những giải pháp này là nhằm giảm thiểu chi phí huy động vốn cũng như tiết kiệm chi phí quản lý (trong đó đặc biệt là chi phí dự phòng rủi ro), tạo cơ sở để NHPT có thể giảm lãi suất cho vay mà không làm tăng gánh nặng cấp bù chênh lệch lãi suất từ ngân sách nhà nước. Đây chính là một cơ sở quan trọng làm nên sự hấp dẫn của lãi suất TĐĐT và TDXK nhằm thu hút đầu tư vào những ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn được khuyến khích theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra ■

CHÚ THÍCH:

1. Tại Nghị định số 106/2004/NĐ-CP, Chính phủ còn quy định lãi suất cho vay bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi được xác định trên cơ sở lãi suất Sibor 6 tháng cộng thêm tỷ lệ%. Tuy nhiên, việc cho vay bằng ngoại tệ được thực hiện không nhiều và sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2011/NĐ-CP thì việc cho vay này không được thực hiện nữa. Do đó, để thuận tiện cho việc phân tích, bài viết này chỉ đề cập đến lãi suất TĐĐT bằng Việt Nam đồng.

2. NHPT được thành lập theo Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, là cơ quan được giao thực thi chính sách TĐĐT và TDXK của Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 (trình Đại hội lần thứ XII của Đảng)

2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về TĐĐT của Nhà nước (thay thế Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011)

3. Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHPT đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

4. Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2020

5. Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 09/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT

6. Nguyễn Cảnh Hiệp, "Bàn về lãi suất cho vay đầu tư phát triển của Nhà nước", Tạp chí Thị trường Tài chính - Tiền tệ, số 16 (433) 8/2015.

RA MẮT CUỐN SÁCH...

(Tiếp theo trang 14)

đề tài nghiên cứu, các vấn đề bổ sung và phát triển. Ngay cả những người không đi vào con đường nghiên cứu cũng có thể đặt cho mình một nền tảng kiến thức thông tin cần thiết để hiểu biết đúng đắn hơn về hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong đó có cả nền kinh tế Việt Nam đã được vận hành như thế nào trong suốt 65 năm qua.

Nguyên Thống đốc Lê Đức Thúy chia sẻ: "Việc ra mắt Cuốn sách "Lịch sử Ngân hàng Việt Nam", Dự án nghiên cứu "Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển" và cắt băng khánh thành "Phòng trưng bày tiền Việt Nam" cho chúng ta sự tự hào về những thành quả đã đạt được, tự hào với thể hệ ngân hàng khác nhau, nối tiếp nhau với sự giúp đỡ, hỗ trợ, lãnh đạo, chỉ đạo của đất nước đã làm nên thành tích vẻ vang của ngành Ngân hàng".

Cũng tại buổi lễ, ông Phạm Quốc Huân - Ủy viên Hội đồng di sản Quốc gia, nguyên Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quốc gia cho biết, đây là những sự kiện rất ý nghĩa, trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 65 năm thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam.

"Phòng trưng bày tiền này sẽ trở thành một phần trong hệ thống của bảo tàng Việt Nam và trở thành thành viên trong đại gia đình bảo tàng Việt Nam. Mặc dù mới hình thành bước đầu, nhưng tôi mong muốn phòng trưng bày tiền sẽ phục vụ công chúng rộng rãi hơn, Nói chung, việc ra đời cuốn sách lịch sử và phòng trưng bày là cơ sở tiền đề tạo điều kiện cho sự ra đời Bảo tàng xứng tầm với lịch sử tiền tệ Việt Nam trong tương lai", ông Huân chia sẻ ■